

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**ĐẠI HỌC HUẾ**

Số: 1812 /ĐHH-ĐTCTSV

V/v Đại học Huế tổ chức điểm cầu  
Hội nghị tập huấn công tác tự đánh giá cơ sở  
giáo dục đại học theo Thông tư  
số 20/2026/TT-BGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Huế, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Kính gửi: Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 2035/QLCL-QLKĐCLGD ngày 25/9/2026 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triệu tập Hội nghị tập huấn công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư số 20/2026/TT-BGDĐT, Đại học Huế đã triển khai đến các đơn vị và tổng hợp danh sách đại biểu đăng ký tham dự.

Đại học Huế kính đề nghị Cục Quản lý chất lượng cho phép tổ chức 01 điểm cầu tham dự trực tuyến tại Đại học Huế, từ 13 giờ 45 phút đến 17 giờ 00 phút ngày 07/10/2026, với sự tham dự của **192 đại biểu** (có tên tại Phụ lục danh sách đính kèm). Đại học Huế bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ kết nối và tổ chức tham dự Hội nghị theo yêu cầu của Ban tổ chức.

Đầu mối liên hệ: Bà Nguyễn Hồng Thảo My - Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Đại học Huế.

Điện thoại: 0932 528 645.

Địa chỉ email: nhtmy@hueuni.edu.vn.

Đại học Huế kính mong Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, chấp thuận và tạo điều kiện để các đại biểu của Đại học Huế tham dự Hội nghị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quyền Giám đốc ĐHH (để b/c);
- Lưu: VT, ĐTCTSV, NHTM.



**Trần Đăng Hòa**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC HUẾ**

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỘI NGHỊ TẬP HUẤN**  
**CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**  
**THEO THÔNG TƯ SỐ 20/2026/TT-BGDĐT**  
*(Kèm theo Công văn số: 1812/ĐHH-ĐTCTSV ngày 30 tháng 09 năm 2026*  
*của Giám đốc Đại học Huế*)

| STT | Họ và tên            | Chức vụ                                                    | Đơn vị công tác                        |
|-----|----------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1   | Trần Đăng Hòa        | Phó Giám đốc Đại học Huế                                   | Đại học Huế                            |
| 2   | Lê Văn Tường Lân     | Trưởng Ban<br>Ban Đào tạo và Công tác sinh viên            |                                        |
| 3   | Võ Viết Minh Nhật    | Phó Trưởng Ban<br>Ban Đào tạo và Công tác sinh viên        |                                        |
| 4   | Nguyễn Thị Thu Hà    | Phó Trưởng Ban<br>Ban Đào tạo và Công tác sinh viên        |                                        |
| 5   | Nguyễn Hồng Thảo My  | Chuyên viên,<br>Ban Đào tạo và Công tác sinh viên          |                                        |
| 6   | Hồ Thị Hoài Hương    | Chuyên viên,<br>Ban Đào tạo và Công tác sinh viên          |                                        |
| 7   | Ngô Thị Hoài Phương  | Chuyên viên,<br>Ban Đào tạo và Công tác sinh viên          |                                        |
| 8   | Nguyễn Thành Nhân    | Phó Hiệu trưởng                                            | Trường Đại học Sư phạm,<br>Đại học Huế |
| 9   | Nguyễn Hồng Quốc     | Trưởng phòng,<br>Phòng KT&BDCLGD                           |                                        |
| 10  | Nguyễn Thị Thu Hiền  | Phó Trưởng phòng,<br>Phòng KT&BDCLGD                       |                                        |
| 11  | Nguyễn Hữu Hảo       | Chuyên viên,<br>Phòng KT&BDCLGD                            |                                        |
| 12  | Hoàng Bùi Bảo        | Phó hiệu trưởng                                            | Trường Đại học Y-Dược,<br>Đại học Huế  |
| 13  | Nguyễn Văn Hùng      | Phụ trách phòng<br>Phòng Tổ chức, Hành chính và Pháp chế   |                                        |
| 14  | Nguyễn Thị Tuyết Tâm | Phó trưởng phòng,<br>Phòng Tổ chức, Hành chính và Pháp chế |                                        |
| 15  | Vĩnh Khánh           | Trưởng phòng<br>Phòng Đào tạo đại học                      |                                        |
| 16  | Ngô Văn Đồng         | Phó trưởng phòng<br>Phòng Đào tạo đại học                  |                                        |
| 17  | Ngô Văn Thắng        | Trưởng phòng<br>Phòng Chính trị và Công tác sinh viên      |                                        |

|    |                       |                                                                     |  |
|----|-----------------------|---------------------------------------------------------------------|--|
| 18 | Tôn Nữ Quỳnh Như      | Phó trưởng phòng<br>Phòng Chính trị và Công tác sinh viên           |  |
| 19 | Lê Thị Thu Hằng       | Trưởng phòng<br>Phòng Kế hoạch, Tài chính<br>và Cơ sở vật chất      |  |
| 20 | Phan Văn Phước        | Phó trưởng phòng<br>Phòng Kế hoạch, Tài chính<br>và Cơ sở vật chất  |  |
| 21 | Nguyễn Hữu Trí        | Phụ trách phòng<br>Phòng Đào tạo sau đại học                        |  |
| 22 | Lê Phan Minh Triết    | Phó trưởng phòng<br>Phòng Đào tạo sau đại học                       |  |
| 23 | Đặng Công Thuận       | Trưởng phòng<br>Phòng Khoa học công nghệ -<br>Hợp tác quốc tế       |  |
| 24 | Hoàng Thị Mai Thanh   | Phó trưởng Phòng<br>Phòng Khoa học công nghệ -<br>Hợp tác quốc tế   |  |
| 25 | Nguyễn Hoàng Bách     | Giám đốc<br>Trung tâm Công nghệ thông tin                           |  |
| 26 | Nguyễn Thanh Tùng     | Phó giám đốc<br>Trung tâm Thông tin Thư viện                        |  |
| 27 | Nguyễn Thanh Gia      | Trưởng phòng<br>Phòng Khảo thí - Bảo đảm<br>chất lượng giáo dục     |  |
| 28 | Nguyễn Văn Thanh      | Phó trưởng phòng<br>Phòng Khảo thí - Bảo đảm<br>chất lượng giáo dục |  |
| 29 | Phạm Hồng Minh Hoàng  | Phó trưởng Phòng<br>Phòng Khảo thí - Bảo đảm<br>chất lượng giáo dục |  |
| 30 | Hoàng Đình Huê        | Cố vấn BDCL<br>Phòng Khảo thí - Bảo đảm<br>chất lượng giáo dục      |  |
| 31 | Trần Khánh Toàn       | Chuyên viên<br>Phòng Khảo thí - Bảo đảm<br>chất lượng giáo dục      |  |
| 32 | Nguyễn Khoa Quỳnh Thơ | Chuyên viên<br>Phòng Khảo thí - Bảo đảm<br>chất lượng giáo dục      |  |
| 33 | Nguyễn Thị Hào        | Chuyên viên<br>Phòng Khảo thí - Bảo đảm<br>chất lượng giáo dục      |  |
| 34 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Chuyên viên<br>Phòng Khảo thí - Bảo đảm<br>chất lượng giáo dục      |  |
| 35 | Nguyễn Thị Khoa Như   | Chuyên viên<br>Phòng Khảo thí - Bảo đảm                             |  |

|    |                        |                                                                  |                                               |
|----|------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
|    |                        | chất lượng giáo dục                                              |                                               |
| 36 | Đặng Hoàng Nhật Vi     | Chuyên viên<br>Phòng Khảo thí - Bảo đảm<br>chất lượng giáo dục   |                                               |
| 37 | Phạm Diệu Quỳnh Châu   | Chuyên viên<br>Phòng Khảo thí - Bảo đảm<br>chất lượng giáo dục   |                                               |
| 38 | Hoàng Hùng             | Chuyên viên<br>Phòng Khảo thí - Bảo đảm<br>chất lượng giáo dục   |                                               |
| 39 | Võ Thùy Dung           | Chuyên viên<br>Phòng Khảo thí - Bảo đảm<br>chất lượng giáo dục   |                                               |
| 40 | Nguyễn Vũ Thành        | Trợ lý BĐCLGD<br>Phòng Khảo thí - Bảo đảm<br>chất lượng giáo dục |                                               |
| 41 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh  | Trợ lý BĐCLGD<br>Phòng Chính trị và Công tác sinh viên           |                                               |
| 42 | Võ Ngọc Hà My          | Trợ lý BĐCLGD<br>Phòng Đào tạo đại học                           |                                               |
| 43 | Nguyễn Thị Minh Hòa    | Trợ lý BĐCLGD<br>Phòng Đào tạo sau đại học                       |                                               |
| 44 | Cao Thị Bích Ngọc      | Trợ lý BĐCLGD<br>Phòng Kế hoạch, Tài chính<br>và Cơ sở vật chất  |                                               |
| 45 | Trần Thị Kim Hạnh      | Trợ lý BĐCLGD<br>Phòng Khoa học công nghệ -<br>Hợp tác quốc tế   |                                               |
| 46 | Hoàng Thị Thu Hương    | Trợ lý BĐCLGD<br>Phòng Tổ chức, Hành chính<br>và Pháp chế        |                                               |
| 47 | Nguyễn Minh Huy        | Trợ lý BĐCLGD<br>Trung tâm Công nghệ thông tin                   |                                               |
| 48 | Nguyễn Nhật Quang      | Trợ lý BĐCLGD<br>Trung tâm Thông tin Thư viện                    |                                               |
| 49 | Hoàng Thị Thanh Nhạn   | Trợ lý BĐCLGD<br>Viện Đào tạo quốc tế                            |                                               |
| 50 | Nguyễn Thị Thúy Hằng   | Trợ lý BĐCLGD<br>Viện Đào tạo và Bồi dưỡng<br>cán bộ y tế        |                                               |
| 51 | Võ Thanh Tùng          | Hiệu trưởng                                                      | Trường Đại<br>học Khoa<br>học,<br>Đại học Huế |
| 52 | Bùi Quang Vũ           | Phó Hiệu trưởng                                                  |                                               |
| 53 | Trần Ngọc Tuyền        | Phó Hiệu trưởng                                                  |                                               |
| 54 | Trần Thanh Lương       | Trưởng phòng,<br>Phòng ĐT&CTSV                                   |                                               |
| 55 | Hoàng Đình Trung       | Phó Trưởng phòng,<br>Phòng ĐT&CTSV                               |                                               |
| 56 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Trưởng phòng,                                                    |                                               |

|    |                       |                                                      |  |
|----|-----------------------|------------------------------------------------------|--|
|    |                       | Phòng TC&HC                                          |  |
| 57 | Nguyễn Thanh Bình     | Trưởng phòng,<br>Phòng KHTC&CSVC                     |  |
| 58 | Huỳnh Thị Ánh Phương  | Trưởng phòng,<br>Phòng KHCN, HTQT&TV                 |  |
| 59 | Lê Anh Tuấn           | Trưởng Khoa,<br>Khoa Toán                            |  |
| 60 | Nguyễn Hoàng Hà       | Trưởng Khoa,<br>Khoa Công nghệ Thông tin             |  |
| 61 | Nguyễn Văn Ân         | Trưởng Khoa,<br>Khoa ĐĐT và CNVL                     |  |
| 62 | Đình Quang Khiếu      | Trưởng khoa, Khoa Hóa học                            |  |
| 63 | Nguyễn Quang Đức Tiến | Trưởng khoa, Khoa Sinh học                           |  |
| 64 | Đỗ Quang Thiên        | Trưởng khoa,<br>Khoa Địa lý-Địa chất                 |  |
| 65 | Trần Nhật Thu         | Trưởng khoa, Khoa Ngữ văn                            |  |
| 66 | Dương Quang Hiệp      | Trưởng khoa, Khoa Lịch sử                            |  |
| 67 | Trần Thị Hồng Minh    | Trưởng Khoa,<br>Khoa Lý luận chính trị               |  |
| 68 | Hoàng Công Tín        | Trưởng khoa, Khoa Môi trường                         |  |
| 69 | Nguyễn Vũ Minh        | Phó Trưởng khoa, Khoa Kiến trúc                      |  |
| 70 | Nguyễn Thị Việt Đào   | Phó Trưởng khoa<br>Khoa XHH&CTXH                     |  |
| 71 | Phan Quốc Hải         | Trưởng khoa,<br>Khoa Báo chí - Truyền thông          |  |
| 72 | Trần Thị Hà Trang     | Bí thư Đoàn Trường                                   |  |
| 73 | Nguyễn Tường Du       | Chủ tịch Hội sinh viên                               |  |
| 74 | Nguyễn Thị Thanh Liên | Chuyên viên,<br>Phòng Đào tạo và CTSV                |  |
| 75 | Hoàng Kỳ Sơn          | Chuyên viên,<br>Phòng Đào tạo và CTSV                |  |
| 76 | Trần Thị Mai Thi      | Chuyên viên,<br>Phòng KHCN, HTQT và Thư viện         |  |
| 77 | Nguyễn Thị Bích Liên  | Chuyên viên,<br>Phòng Kế hoạch, Tài chính<br>và CSVC |  |
| 78 | Phạm Thị Hồng Oanh    | Chuyên viên<br>Phòng Tổ chức và Hành chính           |  |
| 79 | Mai Thị Lệ            | Giảng viên, Khoa Toán                                |  |
| 80 | Bùi Quang Thành       | Giảng viên, Khoa Hóa học                             |  |
| 81 | Hồ Thị Diệu Trang     | Giảng viên, Khoa Báo chí –<br>Truyền thông           |  |
| 82 | Nguyễn Tư Hậu         | Giảng viên, Khoa Xã hội học và<br>Công tác xã hội    |  |
| 83 | Trần Ngọc Tuấn        | Giảng viên, Khoa Môi trường                          |  |
| 84 | Nguyễn Chí Ngàn       | Giảng viên, Khoa Lịch sử                             |  |
| 85 | Lê Duy Đạt            | Giảng viên, Khoa Địa lý - Địa chất                   |  |

|     |                        |                                                                   |                                         |
|-----|------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 86  | Hà Lê Dũng             | Giảng viên, Khoa Lý luận chính trị                                |                                         |
| 87  | Nguyễn Trọng Vinh      | Giảng viên, Khoa Kiến trúc                                        |                                         |
| 88  | Khổng Thị Thu Thảo     | Giảng viên, Khoa Điện, Điện tử và CNVL                            |                                         |
| 89  | Nguyễn Dũng            | Giảng viên, Khoa Công nghệ Thông tin                              |                                         |
| 90  | Võ Đình Ba             | Giảng viên, Khoa Sinh học                                         |                                         |
| 91  | Phan Nguyễn Phước Tiên | Giảng viên, Khoa Ngữ văn                                          |                                         |
| 92  | Nguyễn Mạnh Hà         | Trưởng Phòng<br>Phòng KT,BĐCLGD&PC                                |                                         |
| 93  | Trương Phan Quỳnh Thi  | Phó Trưởng phòng<br>Phòng KT,BĐCLGD&PC                            |                                         |
| 94  | Huỳnh Thị Kim Yến      | Chuyên viên<br>Phòng KT,BĐCLGD&PC                                 |                                         |
| 95  | Hoàng Thị Thuý Phụng   | Chuyên viên<br>Phòng KT,BĐCLGD&PC                                 |                                         |
| 96  | Nguyễn Thị Trang       | Chuyên viên<br>Phòng KT,BĐCLGD&PC                                 |                                         |
| 97  | Phan Khoa Cường        | Phó Hiệu trưởng                                                   |                                         |
| 98  | Trần Thị Thu Trang     | Trưởng Phòng<br>Phòng KT-BĐCLGD                                   |                                         |
| 99  | Đỗ Trường Xuân         | Tổ trưởng Phòng KT-BĐCLGD                                         |                                         |
| 100 | Cái Thị Thanh Lâm      | Chuyên viên,<br>Phòng KT-BĐCLGD                                   |                                         |
| 101 | Phan Thị Nhung         | Chuyên viên,<br>Phòng KT-BĐCLGD                                   |                                         |
| 102 | Lê Đình Phùng          | Hiệu trưởng                                                       | Trường Đại học Nông Lâm,<br>Đại học Huế |
| 103 | Nguyễn Hữu Văn         | Phó Hiệu trưởng                                                   |                                         |
| 104 | Phạm Hữu Ty            | Phó Hiệu trưởng                                                   |                                         |
| 105 | Nguyễn Văn Đức         | Trưởng phòng,<br>Phòng Đào tạo và Bảo đảm chất lượng giáo dục     |                                         |
| 106 | Trần Văn Tý            | Phó trưởng phòng,<br>Phòng Đào tạo và Bảo đảm chất lượng giáo dục |                                         |
| 107 | Châu Võ Trung Thông    | Giảng viên chính<br>Phòng Đào tạo và Bảo đảm chất lượng giáo dục  |                                         |
| 108 | Đinh Hồ Anh            | Nghiên cứu viên, Phòng Đào tạo và Bảo đảm chất lượng giáo dục     |                                         |
| 109 | Nguyễn Thị Dung        | Chuyên viên, Phòng Đào tạo và Bảo đảm chất lượng giáo dục         |                                         |
| 110 | Đặng Văn Vinh          | Chuyên viên, Phòng Đào tạo và Bảo đảm chất lượng giáo dục         |                                         |
| 111 | Hoàng Hữu Tình         | Phụ trách phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên                  |                                         |
| 112 | Thái Doãn Hùng         | Chuyên viên, Phòng Tuyển sinh                                     |                                         |

|     |                        |                                                                  |                                          |
|-----|------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
|     |                        | và Công tác sinh viên                                            |                                          |
| 113 | Phan Thị Hằng          | Chuyên viên chính, Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên        |                                          |
| 114 | Hồ Nhật Linh           | Bí thư Đoàn<br>Đoàn Thanh niên CSHCM                             |                                          |
| 115 | Nguyễn Thúc Phúc       | Phó Trưởng Phòng KHCN, HTQT và TTTV                              |                                          |
| 116 | Lê Xuân Ánh            | Chuyên viên Phòng KHCN, HTQT và TTTV                             |                                          |
| 117 | Trần Thị Quỳnh Tiên    | Chuyên viên Phòng KHCN, HTQT và TTTV                             |                                          |
| 118 | Dương Văn Thành        | Trưởng Phòng Tổ chức, Hành chính và Cơ sở vật chất               |                                          |
| 119 | Đinh Thị Song Thủy     | Phó Trưởng phòng,<br>Phòng Tổ chức, Hành chính và Cơ sở vật chất |                                          |
| 120 | Dương Viết Tân         | Phó Trưởng phòng,<br>Phòng Tổ chức, Hành chính và Cơ sở vật chất |                                          |
| 121 | Hồ Tấn Đức             | Chuyên viên, Phòng Tổ chức, Hành chính và Cơ sở vật chất         |                                          |
| 122 | Phạm Thị Thanh Phúc    | Chuyên viên, Phòng Tổ chức, Hành chính và Cơ sở vật chất         |                                          |
| 123 | Nguyễn Thị Xuân Phương | Chuyên viên, Phòng Tổ chức, Hành chính và Cơ sở vật chất         |                                          |
| 124 | Hoàng Thị Ngọc Vân     | Trưởng Phòng<br>Phòng Kế hoạch Tài chính                         |                                          |
| 125 | Trần Văn Quý           | Kế toán trưởng                                                   |                                          |
| 126 | Trần Thị Huyền Trang   | Phó Trưởng phòng,<br>Phòng Kế hoạch Tài chính                    |                                          |
| 127 | Phan Khoa Cương        | Phó Hiệu trưởng                                                  |                                          |
| 128 | Trần Thị Thu Trang     | Trưởng Phòng<br>Phòng KT-BĐCLGD                                  |                                          |
| 129 | Đỗ Trường Xuân         | Tổ trưởng<br>Phòng KT-BĐCLGD                                     | Trường Đại học Kinh tế,<br>Đại học Huế   |
| 130 | Cái Thị Thanh Lâm      | Chuyên viên<br>Phòng KT-BĐCLGD                                   |                                          |
| 131 | Phan Thị Nhung         | Chuyên viên<br>Phòng KT-BĐCLGD                                   |                                          |
| 132 | Nguyễn Hồ Hoàng Thủy   | Phó Hiệu trưởng                                                  |                                          |
| 133 | Lại Quốc Lộc           | Trưởng Phòng KT&BĐCLGD                                           |                                          |
| 134 | Phạm Anh Huy           | Trưởng Phòng TCHC                                                | Trường Đại học Ngoại ngữ,<br>Đại học Huế |
| 135 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Phó Trưởng Phòng TCHC                                            |                                          |
| 136 | Nguyễn Thị Hoài Thu    | Phó Trưởng Phòng TCHC                                            |                                          |
| 137 | Đàm Đức Đạt            | Chuyên viên, Phòng Đào tạo                                       |                                          |
| 138 | Trần Quyết Chiến       | Bí thư Chi bộ Phòng CTSV                                         |                                          |
| 139 | Nguyễn Thị Thanh Hà    | Chuyên viên, Phòng CTSV                                          |                                          |

|     |                        |                                                          |                                        |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 140 | Nguyễn Thị Diễm Trang  | Chuyên viên,<br>Phòng KHTC&CSVC                          |                                        |
| 141 | Ngô Thị Minh Thi       | Chuyên viên,<br>Phòng KH,CN&HTQT                         |                                        |
| 142 | Nguyễn Thị Nhi         | Chuyên viên,<br>Phòng KH,CN&HTQT                         |                                        |
| 143 | Trần Quang Ngọc Thúy   | Trưởng khoa, Khoa Tiếng Anh                              |                                        |
| 144 | Nguyễn Thị Hồng Hà     | Giảng viên, Khoa Tiếng Anh<br>chuyên ngành               |                                        |
| 145 | Trần Thị Thu Hiền      | Giảng viên, Khoa Tiếng Pháp –<br>Tiếng Nga               |                                        |
| 146 | Võ Trung Định          | Trưởng khoa, Khoa Tiếng Trung                            |                                        |
| 147 | Mai Thị Đăng Thư       | Giảng viên, Khoa Quốc tế học                             |                                        |
| 148 | Lê Thị Hồng Vân        | Trưởng Bộ môn, Khoa NN&VH<br>Nhật Bản                    |                                        |
| 149 | Phạm Thị Duyên         | Giảng viên, Khoa NN&VH Hàn<br>Quốc                       |                                        |
| 150 | Lê Lâm Thi             | Trưởng Bộ môn, Khoa Việt Nam<br>học                      |                                        |
| 151 | Lê Thị Mỹ Linh         | Chuyên viên,<br>Phòng KT&BĐCLGD                          |                                        |
| 152 | Nguyễn Xuân Nhật Quang | Chuyên viên Phòng KT&BĐCLGD                              |                                        |
| 153 | Bùi Thông Hải Thiện    | Chuyên viên Phòng KT&BĐCLGD                              | Trường Đại<br>học Luật,<br>Đại học Huế |
| 154 | Vũ Thị Hương           | Trưởng phòng KT&BĐCLGD;<br>Trưởng chuyên môn Sau Đại học |                                        |
| 155 | Lê Phước Sơn           | Phó trưởng phòng,<br>Phòng KT&BĐCLGD                     |                                        |
| 156 | Trần Thị Xuân Hồng     | Tổ trưởng phòng,<br>Phòng KT&BĐCLGD                      |                                        |
| 157 | Hoàng Ngọc Thanh Tâm   | Người lao động Phòng<br>KT&BĐCLGD                        |                                        |
| 158 | Nguyễn Thị Lê Huyền    | Giám đốc CTĐT Đại học;<br>Trưởng chuyên môn              |                                        |
| 159 | Mai Thị Diệu Thúy      | Trưởng chuyên môn<br>Khoa Luật Hành chính                |                                        |
| 160 | Hồ Nhân Ái             | Trưởng chuyên môn<br>Khoa Luật Quốc tế                   |                                        |
| 161 | Nguyễn Thị Bình        | Trưởng chuyên môn Khoa Luật<br>Hình sự                   |                                        |
| 162 | Phan Vĩnh Tuấn Anh     | Trưởng chuyên môn<br>Khoa Luật Kinh tế                   |                                        |
| 163 | Trần Văn Hải           | Trưởng chuyên môn Sau Đại học<br>Khoa Luật Hình sự       |                                        |
| 164 | Mai Xuân Hợi           | Trưởng chuyên môn Sau Đại học<br>Khoa Luật Kinh tế       |                                        |
| 165 | Ngô Văn Sơn            | Phụ trách phòng,<br>Phòng Đào tạo và CTSV                | Trường Du                              |

|     |                              |                                                         |                                                   |
|-----|------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 166 | Phan Văn Ngọc                | Quyền Trưởng phòng,<br>Phòng Tổ chức hành chính & CSVC  | lịch - Đại học<br>Huế                             |
| 167 | Lê Văn Hòa (85)              | Trưởng khoa,<br>Khoa Quản lý sự kiện và CNTT            |                                                   |
| 168 | Nguyễn Thị Như Hoa           | Trưởng Khoa, Khoa Du lịch học                           |                                                   |
| 169 | Nguyễn Thị Thu Sương         | Giảng viên,<br>Khoa Quản lý Lữ hành                     |                                                   |
| 170 | Nguyễn Thị Mai               | Chuyên viên,<br>Phòng Đào tạo và CTSV                   |                                                   |
| 171 | Lê Thị Phượng Uyên           | Chuyên viên,<br>Phòng Đào tạo và CTSV                   |                                                   |
| 172 | Bạch Thị Thu Hà              | Giảng viên, Khoa Du lịch học                            |                                                   |
| 173 | Trần Ngọc Quyền              | Giảng viên,<br>Khoa Quản trị Khách sạn - NH             |                                                   |
| 174 | Đoàn Khánh Hưng              | Giảng viên,<br>Khoa Quản trị Khách sạn - NH             |                                                   |
| 175 | Nguyễn Việt Tường Vân        | Chuyên viên Phòng KHCN&QHQT                             |                                                   |
| 176 | Lê Hà Minh Nhật              | Giảng viên,<br>Khoa Quản lý sự kiện và CNTT             |                                                   |
| 177 | Nguyễn Mạnh Hùng             | Chuyên viên, Phòng Tổ chức hành<br>chính & CSVC         |                                                   |
| 178 | Phan Minh Hiếu               | Chuyên viên, Phòng Tổ chức hành<br>chính & CSVC         |                                                   |
| 179 | Đoàn Trần Đài Trang          | Chuyên viên, Phòng Tổ chức hành<br>chính & CSVC         |                                                   |
| 180 | Đặng Thị Nga                 | Chuyên viên, Thư viện                                   |                                                   |
| 181 | Trần Đào Phú Lộc             | Giảng viên,<br>Khoa Quản lý sự kiện và CNTT             |                                                   |
| 182 | Nguyễn Thị Thanh Nga<br>(91) | Giảng viên, Khoa QLLH                                   | Khoa Quốc tế<br>- Đại học Huế                     |
| 183 | Phan Bùi Ngọc Linh           | Giảng viên, Khoa QLLH                                   |                                                   |
| 184 | Phạm Gia Tùng                | Phó trưởng Khoa                                         |                                                   |
| 185 | Võ Trọng Phi                 | Chuyên viên                                             | Khoa Kỹ<br>thuật và Công<br>nghệ - Đại<br>học Huế |
| 186 | Ngô Xuân Cường               | Phó Khoa trưởng                                         |                                                   |
| 187 | Lê Đại Vương                 | Tổ trưởng Tổ Đào tạo - KHCN                             |                                                   |
| 188 | Hồ Quốc Dũng                 | Trưởng Bộ môn Khoa học dữ liệu<br>và Trí tuệ nhân tạo   |                                                   |
| 189 | Lê Đình Hiếu                 | Trưởng Bộ môn Kỹ thuật và quản<br>lý Công nghiệp        | Viện Đào tạo<br>Mở và CNTT<br>- Đại học Huế       |
| 190 | Nguyễn Đức Vinh Quang        | Giảng viên                                              |                                                   |
| 191 | Nguyễn Tương Tri             | Phó Viện trưởng                                         |                                                   |
| 192 | Phan Thị Như Hoa             | Tổ trưởng Tổ Khảo thí và Đảm bảo<br>chất lượng Giáo dục |                                                   |

Danh sách gồm có 192 đại biểu./.